TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2023/DS-ST
Ngày 22-12-2023
V/v "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phượng - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Trần Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST - DS, ngày 23 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2023/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Địa chỉ: Số A, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

-*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

-*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đặng Thanh D - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện G (theo văn bản ủy quyền số 4716/2016/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016). Có mặt.

Địa chỉ: Số A, Khu phố C, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

-*Bị đơn:* Ông Trương Hoàng S - sinh năm: 1964 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Bùi Thị Ý - sinh năm: 1962. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đường G, xã L, huyện G, tØnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa Ngân hàng C trình bày: Vào ngày 04/3/2017, ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý có xin vay vốn của Ngân hàng C - phòng giao dịch huyện G, theo chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo, mục đích vay phục vụ chăn nuôi, theo khoản vay số 6600000709581826, số tiền vay gốc 17.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 8.25%/01 tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất trong hạn, cụ thể 10.725%/năm, trả lãi định kỳ hàng tháng, ngày trả nợ cuối là 08/03/2022. Thỏa thuận trả nợ gốc định kỳ 12 tháng trả 01 lần, số tiền gốc 3.400.000 đồng, kỳ trả đầu tiên là ngày 08/3/2018, hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/3/2022.

Từ lúc vay cho đến nay, ông S và bà Ý chỉ thanh toán được số tiền lãi trong hạn là 35.351 đồng, Ngân hàng C đã nhiều lần ra văn bản nhắc nhở nhưng cho đến nay ông S và bà Ý không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 08/3/2022 khoản vay nêu trên đã quá hạn. Nay Ngân hàng C yêu cầu ông S và bà Ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc 17.000.000 đồng và chỉ yêu cầu tiền lãi tính đến ngày 15/12/2022, lãi trong hạn là 7.113.792 đồng và lãi quá hạn 1.428.213 đồng, tổng cộng là 25.506.654 đồng.

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng C yêu cầu ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý phải thanh toán cho Ngân hàng C tiền lãi từ ngày 08/3/2017 đến ngày xét xử. Tại phiên tòa, Ngân hàng C xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về trả lãi từ ngày 16/12/2022 cho đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành. Về quan điểm giải quyết vụ án, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng xét thấy Ngân hàng C khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ nên buộc ông S và bà Ý phải liên đới trả cho Ngân hàng C tiền gốc 17.000.000 đồng và tiền lãi tính đến 15/12/2022, lãi trong hạn là 7.113.792 đồng và lãi quá hạn 1.428.213 đồng, khấu trừ số tiền lãi đã trả 35.351 đồng, tổng cộng là 25.506.654 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/12/2023 cho đến khi thanh toán xong.

Do ông S - bà Ý là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý phải thanh toán nợ vay, mục đích vay vốn để chăn nuôi là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng ông bà đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của ông bà không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông bà

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay vào ngày 04/3/2017, Ngân hàng C - phòng giao dịch huyện G đã ký kết hợp đồng vay vốn với ông với Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý số vốn gốc là 17.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ chăn nuôi, thời hạn vay là 60 tháng, 12 tháng trả 01 lần, số tiền gốc 3.400.000 đồng, kỳ trả đầu tiên là ngày 08/3/2018, hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/3/2022, lãi suất trong hạn là 0.6875%/01 tháng, lãi suất quá hạn là 0.8937%/01 tháng, trả lãi định kỳ hàng tháng, ngày trả nợ cuối là 08/03/2022.

Hợp đồng vay do hai bên tự nguyện giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản, bảo đảm về mặt nội dung và hình thức nên căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hợp đồng là sự thật và công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng. Hợp đồng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên thỏa thuận 12 tháng trả 01 lần, mỗi lần trả tiền gốc là 3.400.000 đồng, trả lãi hàng tháng nhưng ông S - bà Ý không trả đúng như đã thỏa thuận, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc từ kỳ đầu là ngày 08/3/2018. Kể từ ngày 08/3/2022, Ngân hàng C đã nhiều lần ra văn bản nhắc nhở nhưng cho đến nay ông S và bà Ý không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng. Xét

thấy thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết, khoản nợ vay đã quá hạn từ ngày 08/3/2022 nhưng ông S - bà Ý chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý với số vốn gốc là 17.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng C:

Căn cứ vào thỏa thuận lãi suất theo hợp đồng, lãi suất trong hạn từ ngày 08/3/2017 đến ngày 08/03/2022 là 0.6875%/01 tháng, lãi suất quá hạn từ ngày 08/3/2022 đến 12/12/2022 là 0.8937%/01 tháng, trả lãi định kỳ hàng tháng. Xét thấy ông S và bà Ý đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi, ông S - bà Ý chỉ thanh toán được tổng số tiền lãi trong hạn là 35.351 đồng, yêu cầu trả nợ lãi của Ngân hàng C lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là hoàn toàn có căn cứ theo khoản 5 Điều 466 và khoản 2, khoản 3 Điều 2 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý, buộc ông S và bà Ý phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/12/2022, trong đó lãi trong hạn là 7.113.792 đồng và lãi quá hạn 1.428.213 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 25.506.654 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/12/2023 cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông S và bà Ý còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[2.3] Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng C đối với ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý phải thanh toán cho Ngân hàng C số tiền lãi từ ngày 08/3/2017 đến ngày xét xử. Tại phiên tòa Ngân hàng C yêu cầu ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý phải thanh toán cho Ngân hàng C số tiền lãi tính đến ngày 15/12/2022. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu tính lãi của Ngân hàng C đối với ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 11, Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 2 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý.

- Buộc ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng C số tiền gốc là 17.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 15/12/2022, lãi trong hạn là 7.113.792 đồng và lãi quá hạn 1.428.213 đồng, tổng cộng là 25.506.654 đồng làm tròn là 25.506.700 đồng (*Hai mươi lăm triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn, bảy trăm đồng)* và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/12/2023 cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông S và bà Ý còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa

án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu tính lãi của Ngân hàng C đối với ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý từ ngày 16/12/2022 cho đến ngày xét xử là ngày 22/12/2023.

3. Về án phí:

Ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, Ngân hàng C được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày (22/12/2023). Ông Trương Hoàng S và bà Bùi Thị Ý được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thúy An

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.